TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 273C /2022/HNGĐ-ST
Ngày 15-9-2022
V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Sử

2. Ông Hoàng Văn Hào

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Công Hợi - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về "ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", theo Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST- DS ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Nh– sinh năm 1990

Nơi ĐKHKTT: xóm Quang Giang, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu L – sinh năm 1989

Nơi cư trú: xóm Quang Giang, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Hữu L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn,vợ chồng sống với nhau bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn trong tình cảm. Tuy nhiên, trong mấy năm gần đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh L ham chơi, không lo cho gia đình, nên thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên hai vợ chồng đã sống ly thân, chị Nh đã bỏ về bên ngoại sống từ năm 2021 cho đến nay, mặc dù gia đình hai bên đã khuyên bảo hai bên quay lại đoàn tụ nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Nh đã yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L

Về nuôi con chung: theo chị Nh trình bày chị và anh L có 01 con chung cháu tên là Nguyễn Hữu Hoàng Long, sinh ngày 29/11/2012 và cháu Nguyễn Hoàng Linh, sinh ngày 18/02/2015 , hiện cháu Long, cháu Linh đang sống với chị Nh, chị Nh nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu 02 con chung Nguyễn Hữu Hoàng Long và Nguyễn Hoàng Linh và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: vợ chồng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào, cũng không ai nợ vợ chồng và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt văn bản rất nhiều lần nhưng anh Nguyễn Hữu L không lên tham gia hòa giải, nên không có lời trình bày của anh Nguyễn Hữu L

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: giải quyết cho chị Đặng Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L; giao con chung là Nguyễn Hữu Hoàng Long, sinh ngày 29/11/2012 và cháu Nguyễn Hoàng Linh, sinh ngày 18/02/2015 cho chị Đặng Thị Nh nuôi

dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp

Nguyên đơn chị Đặng Thị Nh và anh Nguyễn Hữu L kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giang Sơn Đông. Do trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên nguyên đơn khởi kiện về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết vụ án về " ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015;

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn cư trú tại xóm Quang Giang, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 BLTTDS năm 2015

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn nhiều lần hợp lệ đến các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như phiên tòa nhưng bị đơn không có mặt ; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Đặng Thị Nh và anh Nguyễn Hữu L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, vì vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung một thời gian dài hạnh phúc, sau một thời gian thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hai gia đình đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải mong muốn chị Nh suy nghĩ lại để vợ chồng được đoàn tụ, nhưng chị Nh một mực yêu cầu ly hôn, xét thấy tình cảm chị Nh đối với anh L không còn, nên vợ chồng không thể đoàn tụ lại được. Nên cần xét xử cho chị Đặng Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Hữu L là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2].Về quan hệ con chung: theo nguyên đơn trình bày vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Hữu Hoàng Long, sinh ngày 29/11/2012 và cháu Nguyễn Hoàng

Linh, sinh ngày 18/02/2015, nay ly hôn chị Nh nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy nguyện vọng của chị Nh là chính đáng, hiện nay cháu Long, cháu Linh đang còn nhỏ, chị Nh có thu nhập ổn định. Nên việc giao cháu Long, Linh cho chị Đặng Thị Nh nuôi dưỡng cũng phù hợp với việc đảm bảo điều kiện cho con chung được chăm sóc tốt hơn, phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Để đảm bảo cho cháu Long, cháu Linh phát triển đầy đủ thể chất, tinh thần, nên giao 02 cháu cho cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Nguyễn Hữu Hoàng Long, sinh ngày 29/11/2012 và cháu Nguyễn Hoàng Linh, sinh ngày 18/02/2015 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi 02 cháu Long, Linh thành niên đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[2.3].Về chia tài sản và nợ:

Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung, nợ riêng: nguyên đơn khai hiện không nợ tổ chức, cá nhân nào, cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cho nên về chia tài sản, nợ chung, nợ riêng, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4].Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly sơ thẩm hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm b, khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 , Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015

Điều 51, Điều 56, Điều 80, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân*:* Cho chị Đặng Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Hữu L

2. Về nuôi con chung:

Giao 02 con chung Nguyễn Hữu Hoàng Long, sinh ngày 29/11/2012 và cháu Nguyễn Hoàng Linh, sinh ngày 18/02/2015 cho chị Đặng Thị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Long, Linh thành niên đủ 18 tuổi

Anh Nguyễn Hữu L không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nh đến khi chị Nh có yêu cầu

Anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: buộc chị Đặng Thị Nh phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được tính trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nạp tại biên lai số 0002619 ngày 08/7/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã Giang Sơn Đông;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Anh